

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với
Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi
Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/03/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10 /2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài Chính;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài trực tiếp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

2. Thông tư này áp dụng đối với Chuyên gia nước ngoài được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế

1. Hồ sơ miễn thuế

Hồ sơ miễn thuế bao gồm:

- Xác nhận Chuyên gia nước ngoài và đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân của Cơ quan chủ quản (đối với trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Cơ quan chủ quản) hoặc của Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (đối với trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc ký hợp đồng với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài) đối với thu nhập từ việc trực tiếp thực hiện chương trình, dự án phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam của Chuyên gia nước ngoài (theo mẫu số 01/XNCG-ĐNMT ban hành kèm theo Thông tư này);

- Các tài liệu liên quan:

+ Bản sao Quyết định phê duyệt chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

+ Bản sao Văn kiện chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.

+ Bản sao hợp đồng ký giữa Chuyên gia nước ngoài với Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc với Cơ quan chủ quản hoặc với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

2. Thời hạn nộp hồ sơ miễn thuế

Chậm nhất là ngày thứ 30 kể từ ngày Hợp đồng Chuyên gia nước ngoài có hiệu lực, Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài gửi hồ sơ miễn thuế đến cơ quan thuế.

3. Nơi nộp hồ sơ miễn thuế

- Trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Cơ quan chủ quản: Nơi nộp hồ sơ miễn thuế là Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Cơ quan chủ quản đặt trụ sở.

- Trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc ký hợp đồng với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài: Nơi nộp hồ sơ miễn thuế là Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài đặt trụ sở .

4. Thủ tục miễn thuế

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo hướng dẫn tại Thông tư này, cơ quan thuế ban hành Xác nhận miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (theo mẫu số 02/XNMT ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc thông báo về việc không đủ điều kiện được miễn thuế (theo mẫu số 03/TB-KMT ban hành kèm theo Thông tư này).

5. Trường hợp có thay đổi Chuyên gia nước ngoài so với Xác nhận chuyên gia nước ngoài và đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân đã gửi cơ quan thuế thì Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài gửi hồ sơ miễn thuế theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016 và thay thế Thông tư số 55/2007/TT-BTC ngày 29/5/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài Chính (Tổng cục Thuế) để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận: *h*

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục thuế, các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài Chính, Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCT (VT, TNCN).40

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn